TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số M, khóm B, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số M, khóm B, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Anh Đ và anh Trương Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Trần Thị Anh Đ và anh Trương Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Trần Thị Anh Đ và anh Trương Minh T thống nhất xác định quá trình chung sống, có 02 con chung tên Trương Khả T, sinh ngày 24/9/1994 và Trương Thái T, sinh ngày 09/01/2003. Khả T đã trưởng thành và đã có gia đình riêng không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng. Thái T đang sống cùng chị Đ. Chị Đ và anh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Thái T cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Trương Minh T cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thái T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019.

Anh Trương Minh T được quyền thăm nom cháu Trương Thái T, không ai được phép ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung: Chị Trần Thị Anh Đ và anh Trương Minh T thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Anh Đ và anh Trương Minh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Anh Đ phải chịu 75.000 đồng, anh Trương Minh T phải chịu 75.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trương Minh T phải chịu 150.000 đồng.

Chị Trần Thị Anh Đ tự nguyện chịu thay án phí cho anh Trương Minh T. Cho nên, chị Đ phải nộp án phí 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000269 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam